

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI THÀNH PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI THÀNH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH PHAT INVESTMENT CONSTRUCTION AND TRANSPORT SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THANH PHAT INVESCONST AND TRANSER.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108383887

3. Ngày thành lập: 31/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thượng Khê, Xã Cấn Hữu, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Công trình dân dụng; - Công trình công nghiệp; - Công trình giao thông; - Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Công trình hạ tầng kỹ thuật; - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4290
2.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
7.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
8.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
9.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
10.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619

11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ loại Nhà nước cấm)	4662
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
17.	Quảng cáo	7310
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
20.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
21.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
22.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
23.	Phá dỡ	4311
24.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
26.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
31.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
32.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392(Chính)
33.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
34.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

41.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
42.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
43.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
44.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
45.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản	6820
47.	Thu gom rác thải độc hại	3812
48.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
50.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Định giá xây dựng: a) Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; b) Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; c) Đo bóc khối lượng; d) Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; đ) Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; e) Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; g) Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	7110
51.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
52.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
54.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
55.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

56.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
58.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
59.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

6. Vốn điều lệ: 40.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN THANH	Thôn Thượng Khê, Xã Cán Hữu, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200.000	12.000.000.000	30,000	111363980	
			Tổng số	1.200.000	12.000.000.000	30,000		
2	ĐINH XUÂN VINH	Cụm 5, Xã Hồng Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200.000	12.000.000.000	30,000	001074007522	
			Tổng số	1.200.000	12.000.000.000	30,000		
3	ĐINH THỊ LUYẾN	Thôn Cốc Phong, Xã Chí Tân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.600.000	16.000.000.000	40,000	145508025	
			Tổng số	1.600.000	16.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH THỊ LUYẾN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 11/03/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 145508025

Ngày cấp: 05/03/2014

Nơi cấp: CA Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Cốc Phong, Xã Chí Tân, Huyện Khoái Châu ,
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Cốc Phong, Xã Chí Tân, Huyện Khoái Châu , Tỉnh Hưng Yên, Việt
Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội